

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 71 /STP-KTTDTHPL
V/v thực hiện báo cáo kết quả tình
hình xử lý vi phạm hành chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 17 tháng 01 năm 2014

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Điều 30 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Chỉ thị số 34/CT-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai và thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

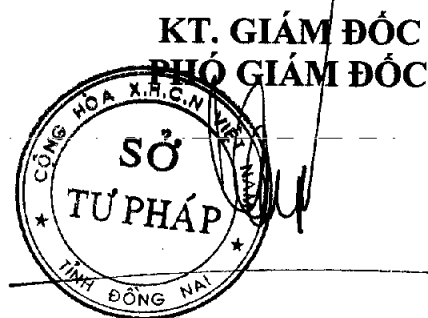
Để có cơ sở tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp 06 tháng, hàng năm theo quy định, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện việc thống kê về tình hình xử lý vi phạm hành chính trong 06 tháng, hàng năm và gửi Báo cáo về Sở Tư pháp **trước ngày 10 tháng 4** (báo cáo 06 tháng), **trước 10 tháng 10 hàng năm** (báo cáo năm), đồng thời gửi báo cáo vào hộp thư điện tử của Sở Tư pháp: stp@dongnai.gov.vn (có Đề cương Báo cáo và Phụ lục báo cáo kèm theo).

Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hàng năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

Rất mong nhận được sự phối hợp của quý cơ quan, đơn vị. *kl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, KTTDTHPL (Tỉnh-CV).



Huỳnh Minh Thiện

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO BÁO CÁO

Tình hình xử lý vi phạm hành chính 06 tháng năm 2014 (năm 2014)

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai và thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Công văn số .../STP-KTTDTHPL ngày... tháng ... năm ... của Sở Tư pháp về việc thực hiện báo cáo kết quả tình hình xử lý vi phạm hành chính. (1)..... báo cáo kết quả tình hình xử lý vi phạm hành chính (2) như sau:

I. Tình hình phát hiện, xử lý vi phạm hành chính

1. Các hành vi vi phạm hành chính bị phát hiện

Tình hình phát hiện các hành vi vi phạm hành chính, các loại hành vi vi phạm phổ biến.

2. Kết quả xử lý vi phạm hành chính

- Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính.
- Số vụ vi phạm bị phát hiện, xử lý; đối tượng vi phạm; việc áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả; biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.
- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: *Tổng số tiền phạt thu được; số lượng tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước quyền sử dụng có thời hạn; số vụ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn; số lượng quyết định xử phạt chưa được thi hành; số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền; số vụ bị cưỡng chế thi hành; số vụ bị khiếu nại, khởi kiện.*
- Việc thực hiện biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính nhắc nhở đối với người chưa thành niên vi phạm.
- Số hồ sơ có dấu hiệu tội phạm được chuyển để truy cứu trách nhiệm hình sự;

(Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo)

II. Nhận xét, đánh giá chung về tình hình vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính ở địa phương, lĩnh vực

1. Ưu điểm

- Về tổ chức, chỉ đạo thực hiện.
- Về nguồn lực, điều kiện thực hiện.
- Đánh giá kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Khác.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các văn bản

- Về các nguồn lực tổ chức thực hiện.
- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Khác.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Xây dựng, hoàn thiện pháp luật.
- Các giải pháp thực hiện tốt việc xử lý vi phạm hành chính.
- Khác.

Trên đây là báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính của(3), kính gửi Sở Tư pháp tổng hợp/.

Ghi chú:

(1) (3) Đơn vị báo cáo.

(2) Ngành, lĩnh vực.

PHỤ LỤC 1

TÌNH HÌNH XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-... ngày tháng năm ... của)

STT	Tên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (1)	Cơ quan, người có thẩm quyền xử lý	Lĩnh vực	Đối tượng vi phạm (2)	Mức phạt (4)	Kết quả xử lý			Ghi chú (4)
						Đã xử lý	Đang xử lý	Không xử lý	
1									
2									
Tổng số		

Ghi chú:

- (1) Ghi đầy đủ tên, số ki hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, trích yếu nội dung của Quyết định; gồm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả.
- (2) Ghi đầy đủ thông tin cá nhân của đối tượng vi phạm (tổ chức, cá nhân) gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú, nơi ở hiện tại (cá nhân); tên tổ chức, địa chỉ, số, ngày, tháng, năm của Quyết định thành lập hoặc Đăng ký kinh doanh, nơi cấp (tổ chức).
- (3) Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, số tiền phạt, số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước quyền có thời hạn, số tang vấp, phương tiện bị tịch thu.
- (4) Lý do đang xử lý (các Quyết định đang trong thời hạn thi hành, quá thời hạn nhưng chưa thi hành được nếu được hoãn thi hành thì ghi tên văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền cho phép hoãn thi hành), lý do không xử lý được (các Quyết định đã có hiệu lực, nhưng không được thi hành nếu được miễn thi hành thì ghi tên văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền cho phép hoãn thi hành), ...

PHỤ LỤC 2

SỔ HỒ SƠ CHUYÊN TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

(Kèm theo Báo cáo số /BC- ... ngày tháng năm ... của ...)

STT	Đối tượng vi phạm (1)	Hành vi vi phạm	Cơ quan, người có thẩm quyền chuyển xử lý hình sự	Văn bản chuyển xử lý	Lĩnh vực	Kết quả			Ghi chú (2)
						Đã xử lý	Đang xử lý	Không xử lý	
1									
2									
Tổng số	

Ghi chú:

- (1) Ghi đây đủ thông tin cá nhân của đối tượng vi phạm (tổ chức, cá nhân) gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú, nơi ở hiện tại (cá nhân); tên tổ chức, địa chỉ, số, ngày, tháng, năm của Quyết định thành lập hoặc Đăng ký kinh doanh, nơi cấp (tổ chức).
- (2) Ghi đây đủ tên, số ki hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, trích yếu nội dung của văn bản chuyển xử lý hình sự.
- (3) Lý do đang xử lý, lý do không xử lý được, ...

PHỤ LỤC 3
SỞ VỤ VIỆC BỊ KHIẾU NẠI, KHỞI KIẾN
(Kèm theo Báo cáo số /BC- ... ngày tháng năm ... của ...)

STT	Tên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (1)	Đối tượng khiếu nại, khởi kiện (2)	Cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết	Quyết định giải quyết khiếu nại	Nội dung khiếu nại, khởi kiện	Kết quả			Ghi chú (3)
						Đã xử lý	Đang xử lý	Không xử lý	
1									
2									
Tổng số	

Ghi chú:

- (1) Ghi đầy đủ tên, số kí hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, trích yếu nội dung của Quyết định, gồm các hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 21 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả.
- (2) Ghi đầy đủ thông tin cá nhân của đối tượng khiếu nại, khởi kiện (tổ chức, cá nhân) gồm: họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số chứng minh nhân dân, ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú, nơi ở hiện tại (cá nhân); tên tổ chức, địa chỉ, số, ngày, tháng, năm của Quyết định thành lập hoặc Đăng ký kinh doanh, nơi cấp (tổ chức).
- (3) Lý do đang xử lý, lý do không xử lý được, ...